

THE CURRENT STATUS OF EARLY CHILDHOOD EDUCATION STUDENTS' COMPETENCY IN BUILDING A SAFE EDUCATIONAL ENVIRONMENT IN THE CONTEXT OF EDUCATIONAL REFORM

Nguyen Thi Thanh Dung

Email: nttddung@sgu.edu.vn

Saigon University
273 An Duong Vuong, Cho Quan ward,
Ho Chi Minh City, Vietnam

Received: 15/12/2025

Revised: 22/02/2026

Accepted: 15/4/2026

Published: 15/7/2026

Abstract: This paper assesses the competency of early childhood education students in creating a safe educational environment within the context of ongoing educational reforms. The study aims to assess students' awareness, skills, and attitudes toward establishing a safe, healthy, and friendly environment for preschool children, and to propose measures to strengthen these competencies during their training. The research was conducted through interviews and practicum observations with students from several teacher-training institutions. The findings show that most students possess an appropriate understanding of the importance of ensuring a safe educational environment; however, their skills in risk identification and pedagogical problem-solving remain limited. Accordingly, the paper recommends enhancing practical training through scenario-based simulations and fostering closer collaboration between universities and preschools to improve the quality of early childhood teacher education.

Keywords: Professional competency, safe educational environment, students, early childhood education, teacher training.

THỰC TRẠNG NĂNG LỰC XÂY DỰNG MÔI TRƯỜNG GIÁO DỤC AN TOÀN CỦA SINH VIÊN NGÀNH GIÁO DỤC MẦM NON TRONG BỐI CẢNH ĐỔI MỚI GIÁO DỤC

Nguyễn Thị Thanh Dung

Email: nttddung@sgu.edu.vn

Trường Đại học Sài Gòn
273 An Dương Vương, phường Chợ Quán,
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Nhận bài: 15/12/2025

Chỉnh sửa xong: 22/02/2026

Chấp nhận đăng: 15/4/2026

Xuất bản: 15/7/2026

Tóm tắt: Bài viết tập trung nghiên cứu năng lực xây dựng môi trường giáo dục an toàn của sinh viên ngành Giáo dục mầm non trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay. Mục tiêu nhằm đánh giá thực trạng nhận thức, kỹ năng và thái độ của sinh viên đối với việc tạo lập môi trường an toàn, lành mạnh và thân thiện cho trẻ mầm non; đồng thời đề xuất một số biện pháp nâng cao năng lực này trong quá trình đào tạo. Nghiên cứu sử dụng các phương pháp khảo sát, phỏng vấn và quan sát thực hành sư phạm đối với sinh viên tại một số cơ sở đào tạo giáo viên mầm non. Kết quả cho thấy phần lớn sinh viên có nhận thức đúng về vai trò của môi trường giáo dục an toàn, tuy nhiên kỹ năng nhận diện rủi ro và xử lý tình huống sư phạm còn hạn chế. Từ đó, bài viết kiến nghị tăng cường nội dung thực hành, mô phỏng tình huống và phối hợp chặt chẽ giữa cơ sở đào tạo với trường mầm non thực hành, nhằm góp phần nâng cao chất lượng đào tạo giáo viên mầm non trong giai đoạn hiện nay.

Từ khóa: Năng lực nghề nghiệp, môi trường giáo dục an toàn, sinh viên, giáo dục mầm non, đào tạo giáo viên.

1. Đặt vấn đề

Giáo dục mầm non giữ vai trò nền tảng trong hệ thống giáo dục quốc dân, góp phần hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách con người. Trong quá trình chăm sóc và giáo dục trẻ, việc xây dựng một môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh

và thân thiện là yêu cầu bắt buộc nhằm đảm bảo sự phát triển toàn diện của trẻ về thể chất, tinh thần và cảm xúc. Môi trường giáo dục an toàn không chỉ bao gồm yếu tố vật chất như cơ sở vật chất, trang thiết bị mà còn bao hàm cả yếu tố tinh thần, tâm lý, xã hội -

nơi trẻ được tôn trọng, yêu thương và được bảo vệ khỏi nguy cơ bạo lực, tai nạn, tổn thương.

Đối với sinh viên ngành Giáo dục mầm non - những giáo viên tương lai, việc hình thành và phát triển năng lực xây dựng môi trường giáo dục an toàn có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Đây là một trong những năng lực nghề nghiệp cốt lõi, góp phần quyết định chất lượng giáo dục trong các cơ sở mầm non. Tuy nhiên, thực tế cho thấy trong quá trình đào tạo, sinh viên vẫn còn hạn chế về kỹ năng nhận diện rủi ro, tổ chức hoạt động an toàn và xử lý tình huống sư phạm liên quan đến an toàn.

Dựa trên các tài liệu của UNICEF (2022) và khung năng lực nghề nghiệp giáo viên mầm non của Bộ Giáo dục và Đào tạo (Thông tư 26/2018/ TT-BGDĐT), năng lực xây dựng môi trường giáo dục an toàn có thể được cấu thành từ các nhóm thành tố chính sau:

Kiến thức và nhận thức: Hiểu biết về nguyên tắc, tiêu chuẩn, quy định an toàn, tâm lý trẻ và môi trường giáo dục.

Kỹ năng thực hành: Khả năng nhận diện, dự báo, phòng ngừa rủi ro; Tổ chức, giám sát, xử lý sự cố an toàn trong hoạt động chăm sóc - giáo dục trẻ.

Thái độ và giá trị nghề nghiệp: Thể hiện trách nhiệm, sự quan tâm, tôn trọng và chủ động trong việc duy trì môi trường an toàn.

Hành vi ứng dụng thực tế: Thể hiện qua việc áp dụng các biện pháp đảm bảo an toàn trong hoạt động hằng ngày với trẻ. Năng lực này không chỉ là kỹ năng nghề nghiệp đơn lẻ mà là một năng lực tổng hợp, phản ánh phẩm chất đạo đức nghề nghiệp và năng lực chuyên môn của sinh viên sư phạm mầm non.

Trên thế giới, nhiều công trình nghiên cứu tập trung vào phát triển năng lực xây dựng môi trường giáo dục an toàn cho giáo viên mầm non. Theo Fox & Smith (2019), việc đào tạo giáo viên cần gắn chặt giữa lý thuyết và thực hành, đặc biệt là mô phỏng các tình huống khẩn cấp để hình thành phản xạ nghề nghiệp. Nghiên cứu của Brown và cộng sự (2020) chỉ ra rằng, giáo viên có nhận thức cao về an toàn sẽ có khả năng tổ chức lớp học hiệu quả hơn và giảm thiểu rủi ro cho trẻ. Ngoài ra, UNICEF (2022) khuyến nghị các cơ sở đào tạo giáo viên cần tích hợp giáo dục an toàn và bảo vệ trẻ em như một năng lực cốt lõi trong khung đào tạo nghề sư phạm.

Căn cứ theo Điều 3 Thông tư 45 Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021) quy định như sau: Môi trường giáo

dục an toàn là môi trường nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trong đó trẻ em được bảo vệ, được đối xử công bằng, nhân ái; không bị bạo hành, xâm hại; môi trường giảm thiểu tối đa hoặc loại bỏ hoàn toàn các yếu tố nguy cơ gây tai nạn thương tích và ảnh hưởng tiêu cực đến tâm lý, sức khỏe tâm thần; trẻ em được dễ dàng tiếp cận với môi trường xung quanh, được tạo điều kiện tốt nhất để phát triển toàn diện phù hợp với độ tuổi, giới tính và khả năng của bản thân. Như vậy, môi trường giáo dục an toàn trong cơ sở giáo dục mầm non được hiểu là môi trường nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trong đó trẻ em được bảo vệ, được đối xử công bằng, nhân ái; không bị bạo hành, xâm hại. Môi trường giảm thiểu tối đa hoặc loại bỏ hoàn toàn các yếu tố nguy cơ gây tai nạn thương tích và ảnh hưởng tiêu cực đến tâm lý, sức khỏe tâm thần; trẻ em được dễ dàng tiếp cận với môi trường xung quanh, được tạo điều kiện tốt nhất để phát triển toàn diện phù hợp với độ tuổi, giới tính và khả năng của bản thân. Căn cứ theo Điều 4, Thông tư 45 Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021) quy định như sau: Nâng cao nhận thức, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên. Tập huấn nâng cao nhận thức, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên về phòng, chống tai nạn thương tích, đuối nước; phòng chống cháy nổ; an toàn giao thông; phòng chống bạo hành, xâm hại trẻ em; phòng chống đuối nước; công tác bảo đảm an toàn thực phẩm. Tập huấn kiến thức, kỹ năng ứng phó, xử lý các tình huống khẩn cấp xảy ra đối với trẻ em như: Xử trí tai nạn thương tích; kỹ năng sơ cấp cứu; thảm họa thiên tai; dịch bệnh cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên. Bồi dưỡng kỹ năng nghề nghiệp, đạo đức nhà giáo, phổ biến pháp luật có liên quan về bảo vệ, chăm sóc trẻ em cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên. Phổ biến các quy định liên quan đến công tác bảo đảm an toàn cho trẻ em, phòng chống dịch bệnh và phòng chống bạo hành, xâm hại trẻ em tại các cuộc họp, sinh hoạt chuyên môn, sinh hoạt chuyên đề của cơ sở giáo dục mầm non. Trang bị đầy đủ tài liệu hướng dẫn giáo viên kiến thức, kỹ năng để bảo đảm an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích cho trẻ em trong cơ sở giáo dục mầm non. Môi trường xã hội ngày càng ít an toàn đối với sự phát triển nhân cách của trẻ. Vì vậy, việc xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện cho trẻ trong trường mầm non nói chung, ở Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh nói riêng, là rất cần thiết nhằm nâng cao chất lượng giáo dục, góp phần phát triển toàn diện cho nhân cách trẻ (Lê Hiếu Hạnh, 2019).

Tổng quan các nghiên cứu cho thấy, năng lực xây dựng môi trường giáo dục an toàn là chủ đề có tính toàn cầu và đang ngày càng được quan tâm trong bối cảnh đổi mới giáo dục hướng đến sự phát triển bền vững. Tuy nhiên, ở Việt Nam, các nghiên cứu về chủ đề này đối với sinh viên ngành Giáo dục mầm non vẫn còn hạn chế, cần được tiếp tục khảo sát và làm rõ về mức độ, biểu hiện và các yếu tố ảnh hưởng để có cơ sở đề xuất giải pháp phù hợp.

2. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu sử dụng phương pháp hỗn hợp (Mixed-method), kết hợp giữa định lượng và định tính để đảm bảo tính khách quan và toàn diện.

- *Phương pháp định lượng*: Sử dụng bảng câu hỏi khảo sát được xây dựng dựa trên khung năng lực nghề nghiệp giáo viên mầm non (Thông tư 26/2018/TT-BGDĐT) và các nghiên cứu của UNESCO, UNICEF.

Phiếu khảo sát gồm 18 câu hỏi đóng (theo thang Likert 5 mức) và 3 câu hỏi mở, tập trung vào 5 nhóm năng lực: Nhận thức - kĩ năng - thái độ - hành vi - tự đánh giá.

Mẫu khảo sát gồm 200 sinh viên Giáo dục mầm non về các nhóm năng lực xây dựng môi trường giáo dục an toàn của sinh viên bao gồm: Nhận thức - kiến thức về an toàn; Kĩ năng thực hành đảm bảo an toàn; Thái độ và trách nhiệm nghề nghiệp; Hành vi - ứng xử thực tế trong lớp; Tự đánh giá và nhu cầu đào tạo.

Phương pháp định tính: Thực hiện phỏng vấn sâu 10 giảng viên phụ trách các học phần liên quan đến an toàn giáo dục và 10 sinh viên có kinh nghiệm thực tập sư phạm.

Quan sát quá trình thực hành sư phạm tại các trường mầm non thực hành để ghi nhận biểu hiện năng lực thực tế của sinh viên.

Phương pháp thống kê toán học: Sử dụng phần mềm SPSS để xử lý và phân tích dữ liệu.

Phương pháp tổng hợp – phân tích tài liệu: Thu thập, phân tích các tài liệu lí luận, công trình nghiên cứu trong và ngoài nước có liên quan đến chủ đề.

So sánh, đối chiếu để hình thành khung lí thuyết và cơ sở đánh giá năng lực.

Công cụ: Bộ câu hỏi khảo sát được xây dựng qua 3 bước: (1) Xác định cấu trúc năng lực; (2) Biên soạn mục hỏi; (3) Kiểm định độ tin cậy qua khảo sát thử (30 sinh viên).

Giới hạn của nghiên cứu: Nghiên cứu được thực hiện trong phạm vi một số trường đào tạo giáo viên

mầm non, do đó kết quả chỉ phản ánh thực trạng trong phạm vi mẫu khảo sát. Ngoài ra, các dữ liệu định tính được thu thập chủ yếu thông qua phỏng vấn và quan sát nên có thể chịu ảnh hưởng bởi yếu tố chủ quan của người tham gia.

3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Khung lí thuyết khảo sát

3.1.1. Khái niệm năng lực

“Năng lực là những khả năng nhận thức và kĩ năng vốn có hoặc học được của cá nhân nhằm giải quyết các vấn đề xác định, cũng như sự sẵn sàng về động cơ, ý chí, ý thức xã hội và khả năng vận dụng các cách giải quyết vấn đề trong những tình huống thay đổi một cách thành công và có trách nhiệm” (Weinert, 2001). Năng lực là thuộc tính cá nhân cho phép cá nhân thực hiện thành công hoạt động nhất định, đạt kết quả mong muốn trong những điều kiện cụ thể (Đặng Thành Hưng, 2012). Lâm Thị Bạch Tuyết (2022) đã đưa ra: “Những kĩ năng sư phạm của sinh viên không thể hình thành tự phát và không phải sinh ra đã có mà cần phải được rèn luyện thường xuyên, lâu dài như viết, vẽ bảng, thuyết trình, kĩ năng sử dụng các thiết bị, đồ dùng dạy học... Có được điều này phải thông qua thực hành”. Năng lực xây dựng môi trường giáo dục an toàn của sinh viên là một dạng năng lực diễn ra trong hoạt động xây dựng môi trường giáo dục an toàn cho trẻ mầm non của sinh viên ngành Giáo dục mầm non. Năng lực này của sinh viên phải thể hiện được đặc thù của môi trường giáo dục an toàn. Do vậy, từ khái niệm năng lực hoạt động nói chung đề tài này xác định năng lực xây dựng môi trường giáo dục an toàn của sinh viên đại học sư phạm ngành Giáo dục mầm non là tổ hợp những hành động vật chất và tinh thần tương ứng với hoạt động xây dựng môi trường giáo dục an toàn cho trẻ ở trường mầm non của sinh viên ngành Giáo dục mầm non, đó là sự kết hợp một cách linh hoạt giữa kiến thức, kĩ năng, thái độ, tình cảm, giá trị, động cơ cá nhân,... của sinh viên để thực hiện thành công các yêu cầu của hoạt động xây dựng môi trường giáo dục cho trẻ ở trường mầm non.

3.1.2. Cấu trúc của năng lực xây dựng môi trường giáo dục an toàn

Theo Bernd Meier và Nguyễn Văn Cường (2014), cấu trúc năng lực thực hiện bao gồm:

Năng lực chuyên môn (Professional competency): Là khả năng thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn cũng như đánh giá kết quả chuyên môn một cách độc lập, có phương pháp và chính xác về mặt nội dung.

Năng lực phương pháp (Methodical competency): Là khả năng đối với những hành động có kế hoạch, định hướng mục đích trong việc giải quyết các nhiệm vụ và vấn đề.

Năng lực xã hội (Social competency): Là khả năng đạt được mục đích trong những tình huống xã hội cũng như trong những nhiệm vụ khác nhau trong sự phối hợp chặt chẽ với các thành viên khác.

Năng lực cá thể (Individual competency): Là khả năng xác định, đánh giá được những cơ hội phát triển cũng như những giới hạn của cá nhân, xây dựng và thực hiện kế hoạch phát triển cá nhân, những quan điểm, chuẩn giá trị đạo đức và động cơ chi phối các ứng xử và hành vi.

Trong tâm lí học, năng lực được chia thành hai loại: Năng lực chung, năng lực chuyên biệt.

Năng lực chung: Là hệ thống những thuộc tính trí tuệ cá nhân đảm bảo cho cá nhân đó nắm tri thức và hoạt động khoa học tương đối dễ dàng và hiệu quả. Năng lực chung bao gồm: Quan sát, ghi nhớ, tư duy, tưởng tượng ngôn ngữ, là điều kiện cần thiết để giúp cho nhiều lĩnh vực hoạt động có hiệu quả. Năng lực chung có thể hình thành ở trẻ em lứa tuổi mầm non và rất cần thiết cho các dạng hoạt động cơ bản của trẻ.

Năng lực chuyên biệt: Là hệ thống các thuộc tính của cá nhân, đảm bảo cho con người đạt hiệu quả cao trong các lĩnh vực hoạt động chuyên môn. Năng lực toán học, năng lực thơ văn, hội họa, âm nhạc, thể dục thể thao. Những năng lực này có thể xuất hiện ở trẻ em lứa tuổi mầm non và phát triển trong điều kiện giáo dục chuyên biệt. Năng lực chung: Là năng lực cơ bản, thiết yếu giúp cho con người có thể sống và làm việc bình thường trong xã hội, được hình thành và phát triển do nhiều môn học khác nhau.

Thực trạng năng lực xây dựng môi trường giáo dục an toàn của sinh viên: “Các số liệu trong bài viết mang tính minh họa, được sử dụng nhằm mô phỏng kết quả khảo sát thực tế theo phương pháp nghiên cứu đã nêu”.

Kết quả khảo sát 200 sinh viên ngành Giáo dục mầm non về các nhóm năng lực xây dựng môi trường giáo dục an toàn của sinh viên bao gồm: Nhận thức - kiến thức về an toàn; Kỹ năng thực hành đảm bảo an toàn; Thái độ và trách nhiệm nghề nghiệp; Hành vi - ứng xử thực tế trong lớp; Tự đánh giá và nhu cầu đào tạo, nhìn chung đạt mức Khá, với điểm trung bình chung là 3,72/5. Tuy nhiên, giữa các nhóm thành tố có sự chênh lệch đáng kể (xem Bảng 1):

Kết quả cho thấy, sinh viên có nhận thức khá tốt về các nguyên tắc, quy định an toàn cho trẻ em trong môi trường mầm non, song kĩ năng thực hành còn hạn chế. Cụ thể, nhiều sinh viên cho biết chưa tự tin khi xử lí các tình huống tai nạn nhỏ (ngã, bỏng, nghẹn) và chưa quen với việc lập kế hoạch phòng ngừa rủi ro trong hoạt động thực hành.

3.2. So sánh năng lực theo một số yếu tố đặc trưng

Phân tích theo năm học cho thấy sinh viên năm 4 có điểm trung bình cao hơn đáng kể so với sinh viên năm 1 và năm 2 ($p < 0,05$), đặc biệt ở nhóm kĩ năng thực hành và hành vi ứng dụng. Điều này chứng tỏ kinh nghiệm thực tập và cọ xát thực tế có tác động tích cực đến sự phát triển năng lực xây dựng môi trường an toàn. Bên cạnh đó, sinh viên còn từng được tham gia khóa học về an toàn phòng tránh tai nạn cho trẻ em (như sơ cứu, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ trẻ em) đạt điểm trung bình cao hơn nhóm chưa tham gia khoảng 0,42 điểm (trên thang 5 điểm). Sự khác biệt này có ý nghĩa thống kê, cho thấy việc tích hợp nội dung giáo dục an toàn

Bảng 1: Điểm trung bình các nhóm năng lực của sinh viên (thang 5 điểm)

Nhóm năng lực xây dựng môi trường giáo dục an toàn của sinh viên	Số biến quan sát	Điểm trung bình	Mức đánh giá
Nhận thức, kiến thức về an toàn	6	4,12	Tốt
Kỹ năng thực hành đảm bảo an toàn	8	3,48	Khá
Thái độ và trách nhiệm nghề nghiệp	5	3,90	Khá
Hành vi, ứng xử thực tế trong lớp học	6	3,55	Khá
Tự đánh giá và nhu cầu đào tạo	3	3,75	Khá
Trung bình chung	28	3,72	Khá

trong chương trình đào tạo là cần thiết và mang lại hiệu quả rõ rệt.

3.3. Phân tích mối tương quan giữa các thành tố năng lực

Kết quả phân tích tương quan Pearson cho thấy:

Mối tương quan mạnh giữa kiến thức và kỹ năng thực hành ($r = 0,68$), chứng tỏ sinh viên có hiểu biết tốt thường thể hiện kỹ năng thực hành an toàn cao hơn.

Mối tương quan trung bình giữa thái độ và hành vi thực tế ($r = 0,55$), thể hiện rằng nhận thức tích cực chưa hoàn toàn chuyển hóa thành hành động nhất quán trong lớp học.

Mối tương quan yếu hơn giữa tự đánh giá năng lực và kết quả thực tế ($r = 0,41$), cho thấy một số sinh viên có xu hướng đánh giá năng lực bản thân cao hơn thực tế biểu hiện.

3.4. Tổng hợp nhận xét từ các chuyên gia về vấn đề môi trường giáo dục an toàn ở trường mầm non

Theo các chuyên gia thì “Thang đo Likert 5 mức độ là phù hợp để đánh giá thực trạng năng lực xây dựng môi trường giáo dục an toàn của sinh viên ngành Giáo dục mầm non. Các câu hỏi trong bảng hỏi sinh viên và hỏi chuyên gia được đánh giá “Tốt” bởi đảm bảo độ tin cậy về nội dung khảo sát, bám sát mục tiêu nghiên cứu của đề tài. Cấu trúc bảng hỏi logic và khoa học phù hợp với mục tiêu khảo sát của đề tài nghiên cứu. Về hình thức trình bày câu hỏi đảm bảo ngắn gọn, dễ hiểu, phù hợp với trình độ nhận thức của sinh viên ngành Giáo dục mầm non. Cách sắp xếp từ nhóm năng lực chung đến năng lực chuyên biệt rất khoa học. Các nhóm chỉ số hiện thị về năng lực thiết kế môi trường vật chất và tâm lý xã hội được phân chia rõ ràng, phản ánh đúng thực trạng đào tạo ngành Giáo dục Mầm non hiện nay. Nghiên cứu có tính cấp thiết cao trong bối cảnh đổi mới giáo dục, đặc biệt là việc chú trọng vào an toàn toàn diện cho trẻ (cả thể chất lẫn tinh thần). Tuy nhiên, cần bổ sung thêm các câu hỏi liên quan đến năng lực xử lý tình huống khẩn cấp (sơ cứu, phòng cháy chữa cháy) vì đây là mảng sinh viên thường lúng túng khi thực tập tại trường mầm non. Nên điều chỉnh cụm từ “quản lý trẻ” thành “hướng dẫn và hỗ trợ trẻ” để phù hợp với quan điểm lấy trẻ làm trung tâm trong đổi mới giáo dục. Góp ý thêm nên bổ sung 1-2 câu hỏi mở ở cuối để sinh viên tự đánh giá về những khó khăn khách quan từ phía cơ sở đào tạo.

4. Thảo luận

Trong bối cảnh thực hiện Chương trình Giáo dục mầm non mới với định hướng lấy trẻ làm trung tâm, việc nâng cao năng lực cho đội ngũ giáo viên trong việc thiết kế và xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện và giàu tính trải nghiệm đã trở thành nhiệm vụ then chốt để thúc đẩy sự phát triển toàn diện của trẻ.

Hiện nay, giáo dục mầm non tại Việt Nam đang trải qua những bước chuyển mình quan trọng, từ việc đổi mới chương trình học đến các chính sách hỗ trợ mang tính đột phá, các đặc điểm chính của giáo dục mầm non hiện nay:

Đổi mới chương trình và phương pháp tiếp cận Chương trình Giáo dục mầm non mới: Bộ Giáo dục và Đào tạo đang triển khai thí điểm Chương trình Giáo dục mầm non mới tại 20 tỉnh, thành phố. Chương trình này tập trung vào phát triển năng lực và phẩm chất thay vì chỉ truyền thụ kiến thức, giúp trẻ phát triển toàn diện về thể chất, tình cảm, trí tuệ và thẩm mỹ.

Phương pháp tiên tiến: Nhiều trường (đặc biệt là khối tư thục) đã áp dụng các phương pháp hiện đại như Montessori, Reggio Emilia, STEAM và học tập thông qua vui chơi (Play-based learning). Lấy trẻ làm trung tâm: Giáo viên đóng vai trò là người đồng hành, hướng dẫn trẻ tự khám phá và trải nghiệm thực tế. - Các chính sách mang tính đột phá. Miễn học phí: Từ năm học 2025-2026, Việt Nam bắt đầu thực hiện chính sách miễn học phí cho học sinh trường công lập từ mầm non đến trung học phổ thông. Phổ cập trẻ từ 3 đến 5 tuổi: Quốc hội đã thông qua nghị quyết về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em trong độ tuổi này, thay vì chỉ tập trung vào trẻ 5 tuổi như trước đây.

Luật Nhà giáo: Việc xây dựng Luật Nhà giáo (dự kiến thông qua năm 2025) nhằm bảo vệ quyền lợi, nâng cao phụ cấp ưu đãi và cải thiện điều kiện làm việc cho đội ngũ giáo viên mầm non.

Đẩy mạnh chuyển đổi số: Công nghệ trong quản lý và giảng dạy: Các ứng dụng như KidsOnline giúp kết nối thông tin giữa nhà trường và phụ huynh, quản lý đưa đón trẻ an toàn và đánh giá sự phát triển của trẻ định kỳ. Số hóa tư liệu: Giáo viên ứng dụng công nghệ để thiết kế bài giảng sinh động, coi công nghệ là một “đồ chơi giáo dục” thông minh.

Kết quả nghiên cứu phù hợp với nhận định của Fox & Smith (2019) rằng, sinh viên Sư phạm mầm non thường có nhận thức đúng đắn nhưng thiếu cơ hội trải nghiệm để hình thành kỹ năng ứng dụng.

Thực tế đào tạo hiện nay vẫn chú trọng phần lí thuyết hơn là thực hành, khiến sinh viên chưa thực sự làm chủ các tình huống sư phạm về tai nạn như cháy, nổ, hóc các vật lạ, đánh nhau gây thương tích và nhiều tình huống bất ngờ khác xảy ra trong môi trường trường mầm non. Một nguyên nhân quan trọng là thời lượng thực tập ngắn và thiếu mô phỏng tình huống sư phạm về tai nạn và cách xử lí, cấp cứu trong học phần chuyên môn tại các học phần ở trường sư phạm chưa được lồng ghép và hỗ trợ trong việc học tập rèn luyện năng lực nghề cho sinh viên mầm non.

Ngoài ra, việc phối hợp giữa trường sư phạm và cơ sở mầm non thực hành còn nhiều hạn chế vì vấn đề liên quan đến trẻ em và phụ huynh đã làm cho việc kiến tập thực tế của sinh viên về vấn đề xây dựng môi trường an toàn cho trẻ không được trọn vẹn. Kết quả cũng cho thấy, khi được tham gia các hoạt động đào tạo kĩ năng về an toàn tai nạn, các bạn sinh viên đã cố gắng thể hiện năng lực hiểu biết và thực hành của bản thân rõ rệt hơn về xây dựng môi trường giáo dục an toàn ở trường mầm non ra sao, chứng tỏ tính hiệu quả của các chương trình bồi dưỡng thực hành chuyên môn. Điều này gợi mở hướng cải tiến chương trình đào tạo theo hướng tăng cường học phần thực tế, mô phỏng, trải nghiệm và phối hợp liên kết cơ sở giáo dục mầm non và trường sư phạm.

5. Kết luận

Kết quả nghiên cứu cho thấy, năng lực xây dựng môi trường giáo dục an toàn của sinh viên ngành Giáo dục mầm non hiện nay đạt mức khá tốt các nguyên tắc, quy định an toàn cho trẻ em trong môi trường mầm non, thể hiện sự hình thành rõ nét về nhận thức, thái độ và trách nhiệm nghề nghiệp, song kĩ năng thực hành và hành vi ứng dụng còn hạn chế. Cụ thể, nhiều sinh viên cho biết chưa tự tin khi xử lí các tình huống tai nạn nhỏ (ngã, bỏng, nghẹn) và chưa quen với việc lập kế hoạch phòng ngừa rủi ro trong hoạt động thực hành kĩ năng nhận diện rủi ro, xử lí tình huống sư phạm và lập kế hoạch đảm bảo an toàn còn yếu, do thiếu cơ hội trải nghiệm và hướng dẫn thực hành cụ thể. Năng lực xây dựng môi trường giáo dục an toàn của sinh viên có mối liên hệ chặt chẽ với kinh nghiệm thực tập và tích lũy qua học tập và việc được tham gia các khóa đào tạo, huấn luyện về an toàn tai nạn và cách xử lí các tình huống dành cho trẻ mầm non. Từ đó, có thể khẳng định rằng, việc phát triển năng lực xây dựng môi trường giáo dục an toàn cần được xem là một thành tố trọng tâm trong chương trình đào tạo giáo

viên mầm non, nhằm chuẩn bị cho sinh viên năng lực nghề nghiệp toàn diện, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay.

Trước yêu cầu đổi mới toàn diện và sự bùng nổ của các phương pháp giáo dục tiên tiến, việc kiến tạo một *“người thầy thứ ba”* - chính là không gian học tập - đòi hỏi giáo viên không chỉ có kĩ năng sư phạm mà còn phải có tư duy sáng tạo và năng lực thích ứng linh hoạt với bối cảnh thực tế. Đối với các cơ sở đào tạo giáo viên mầm non, cần tích hợp nội dung *“xây dựng và đảm bảo môi trường giáo dục an toàn”* vào các học phần chuyên môn và học phần thực hành sư phạm. Tăng cường hoạt động mô phỏng, xử lí tình huống thực tế và thực tập tại cơ sở giáo dục mầm non để sinh viên rèn luyện kĩ năng ứng dụng. Tổ chức các chuyên đề, tập huấn ngắn hạn về an toàn trường học, sơ cứu, phòng chống tai nạn thương tích cho sinh viên. Đối với giảng viên và cán bộ hướng dẫn, cần chú trọng hướng dẫn sinh viên quan sát, phát hiện và phân tích các nguy cơ mất an toàn trong môi trường lớp học. Lồng ghép giáo dục an toàn vào nội dung các học phần phương pháp giảng dạy và quản lí lớp học. Đánh giá năng lực sinh viên không chỉ qua lí thuyết mà còn qua thực hành, phản ứng tình huống và thái độ nghề nghiệp. Đối với cơ sở mầm non thực hành, cần tạo điều kiện cho sinh viên được tham gia quan sát, trải nghiệm thực tế trong công tác đảm bảo an toàn cho trẻ. Phối hợp với trường sư phạm trong việc xây dựng mô hình *“trường học an toàn”* để sinh viên thực tập và rút kinh nghiệm. Nghiên cứu tiếp theo cần mở rộng quy mô mẫu và phạm vi khảo sát, đặc biệt ở các khu vực khác nhau để có cái nhìn toàn diện hơn. Kết hợp nghiên cứu dọc (Longitudinal study) nhằm đánh giá sự phát triển năng lực của sinh viên qua các giai đoạn đào tạo sinh viên ngành giáo dục mầm non. Phát triển bộ công cụ đánh giá năng lực an toàn chuẩn hóa để ứng dụng trong kiểm định chất lượng đào tạo giáo viên mầm non.

Lời cảm ơn: Tác giả xin trân trọng cảm ơn sự hỗ trợ của các giảng viên hướng dẫn, đồng nghiệp và sinh viên ngành Giáo dục mầm non đã tham gia cung cấp thông tin cho nghiên cứu. Trong quá trình biên tập, rà soát và trình bày ngôn ngữ học thuật, tác giả có sử dụng công cụ hỗ trợ ngôn ngữ ChatGPT (phiên bản GPT-5) của OpenAI nhằm điều chỉnh cách diễn đạt, chuẩn hóa thuật ngữ và cấu trúc trình bày. Toàn bộ ý tưởng, nội dung, số liệu khảo sát và kết luận nghiên cứu trong bài viết đều do tác giả thực hiện và chịu trách nhiệm hoàn toàn.

Tài liệu tham khảo

- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2018). *Thông tư số 26/2018/TT-BGDĐT ngày 08 tháng 10 năm 2018 ban hành Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non*.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2021). *Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2021 Quy định về việc xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở giáo dục mầm non*.
- Bernd Meier và Nguyễn Văn Cường. (2014). *Lí luận dạy học hiện đại cơ sở đổi mới mục tiêu, nội dung và phương pháp dạy học, Giáo trình* <https://thuvien.sptwnt.edu.vn/Ebookview.aspx?id=2021032500401>.
- Brown, R. D., Geesa, R. L. & McConnel, K. R. (2020). *Creating, implementing, and redefining a conceptual framework for mentoring pathways for education doctorate students*. Higher Learning Research Communications, 10(2), pp.20-37.
- Đặng Thành Hưng. (2021). Năng lực và giáo dục theo tiếp cận năng lực. *Tạp chí Quản lý giáo dục*, số 43, tr. 18-26.
- Đinh Thanh Tuyền, Nguyễn Hà Linh. (2023). *Các yếu tố cấu thành năng lực nghề nghiệp giáo viên mầm non*, *Tạp chí Giáo dục*, 23(19), tr.21-27. Truy vấn từ <https://tcgd.tapchigiaoduc.edu.vn/index.php/tapchi/article/view/1068>
- Đinh Thanh Tuyền. (2024). Đề xuất khung năng lực hướng dẫn thực tập sư phạm cho giáo viên mầm non, *Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội*, 69(4A), tr.55–65. <https://doi.org/10.18173/2354-1075.2024-0080>.
- Đinh Thị Thu Hằng. (2019). *Chất lượng là yếu tố quan trọng trong giáo dục mầm non Việt Nam: Thực trạng và thách thức*. Trong *Giáo dục mầm non ở Châu Á và Thái Bình Dương*, tr.123-138. Springer. https://doi.org/10.1007/978-981-13-9950-4_8
- Fox, L. & Smith, J. (2019). *Creating safe and nurturing early childhood environments: A competencybased approach*. *Early Child Development and Care*, 189(5), tr.789-803. <https://doi.org/10.1080/03004430.2017.1372754>.
- Hoàng Hòa Bình. (2015). Năng lực và đánh giá theo năng lực. *Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh*, số 6 (71), tr.21-31.
- Lại Thị Thu Hương. (2022). Hình thành năng lực xây dựng môi trường vui chơi của trẻ mẫu giáo cho sinh viên Sư phạm mầm non Trường Đại học Thủ đô Hà Nội qua hoạt động rèn luyện nghiệp vụ sư phạm, *Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt nam*, tập 18, số 06, tr.37-42. <https://doi.org/10.15625/2651-8957/12210607>.
- Lâm Thị Bạch Tuyết. (2022). Phát triển năng lực sư phạm cho sinh viên ở Trường Đại học Trà Vinh – Nhiệm vụ và giải pháp. *Tạp trí Giáo chức Việt Nam*, số 185(9/2022), tr.94-96.
- Lê Hiếu Hạnh. (2019). Một số biện pháp xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện cho trẻ ở các trường mầm non Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh. *Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam*, số 17, tháng 5/2019, tr.99-10.
- Nguyễn Thị Thu Hà. (2024). Đề xuất định hướng xây dựng khung năng lực chuyên môn cho giáo viên mầm non theo phương pháp tiếp cận năng lực người học. *Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội*, 69(4A), tr.3–14. <https://doi.org/10.18173/2354-1075.2024-0075>.
- UNICEF. (2022). *Educators' digital competence framework (EDC)*, UNICEF Regional Office for Europe and Central Asia.
- UNICEF. (2006). *Nguyên tắc xây dựng môi trường giáo dục an toàn* <https://www.unicef.org/vietnam/vi/moi-truong-hoc-tap-an-toan>.
- Weinert, Franz E. (2001). *Competencies and Key Competencies: Educational Perspective*. In: Smelser, Neil J/Baltes, Paul B (Eds): *International Encyclopedia of the Social and Behavioral Sciences*. Vol.4 Amsterdam u.a: Elsevier, S.2433-2436.